

Bản án số: 46/2021/DS-ST

Ngày: 26/5/2021

*V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng;*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Ngọc Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đỗ Thị Thúy Nga

Bà Nguyễn Thị Mai

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hồng Công – Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 82/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-DS ngày 26/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐST-DS ngày 12/5/2021, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q.**

Địa chỉ: Số 21, phường C, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ – Chủ tịch HĐQT

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ: Tầng G2, nhà B4, đường Phạm Ngọc Th, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quốc N – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Đinh Thị L – Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ Công ty MBAMC.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đinh Thị L là ông Nguyễn Việt A, ông Vũ N, ông Lỗ Chí Anh Đ1 – Chuyên viên xử lý nợ. Ông Đ1 có mặt; ông A, ông N đều vắng mặt.

**Bị đơn:** Ông **Phan Văn Kh**, sinh năm 1958;

Bà **Phí Thị Ng**, sinh năm 1961.

Cùng trú tại: Xóm Đ, thôn Tr, xã Đ, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phí Thị Ng là ông Phan Văn Kh, sinh năm 1958, trú tại: Xóm Đ, thôn Tr, xã Đ, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Ông Kh có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Trong đơn khởi kiện và các văn bản tiếp theo, đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:**

Theo Hợp đồng tín dụng số 16.12.003.1101765.TD.CN ngày 20/01/2012, Khế ước nhận nợ số LD.1202000114 ngày 20/01/2012 đã ký giữa ông Phan Văn Kh và bà Phí Thị Ng với Ngân hàng TMCP Q có các nội dung: số tiền vay 1.500.000.000 đồng, (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*) mục đích vay: mua nhà đất. Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất: được điều chỉnh tại Hợp đồng tín dụng, áp dụng tại thời điểm ký Khế ước nhận nợ là 21.9%/năm, biên độ 7.90%, lãi suất tối thiểu 21.9%/năm. Ông Kh, bà Ng đã nhận đủ số tiền vay trên.

Khi vay ông Kh, bà Ng có bảo đảm cho khoản vay bằng các tài sản sau:

+ Quyền sử dụng đất cùng các tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 225, tờ bản đồ số 10, có diện tích 204 m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, tại địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 575822, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 01191.QSDĐ/968/QĐ-UB do UBND huyện Thạch Thất cấp ngày 17/12/2001 cho Hộ ông Khuất Đình M. Ngày 30/3/2011 ông Phan Văn Kh nhận chuyển nhượng lại. Hợp đồng thế chấp tài sản công chứng số 218.2012/HĐTC ngày 18/01/2012.

+ Quyền sử dụng đất cùng các tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 26, tờ bản đồ số 6, có diện tích 671 m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, tại địa chỉ: Thôn Tr, xã Đ, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 759735, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H.00549/QSDĐ/1881/QĐ-UB do UBND huyện Thạch Thất cấp ngày 09/10/2007 cho ông Phan Văn Kh và bà Phí Thị Ng. Hợp đồng thế chấp tài sản công chứng số 218.2012/HĐTC ngày 18/01/2012.

Khi đến hạn trả nợ, ông Kh, bà Ng đã không thực hiện trả nợ gốc và lãi dẫn đến khoản vay bị quá hạn. Tính đến thời điểm ngày 15/12/2020, ông Kh, bà Ng thanh toán được 200.000.000 đồng nợ gốc, 200.399.334 đồng nợ lãi. Tổng số tiền ông Kh, bà Ng đã trả là 400.399.334 đồng.

Dư nợ của ông Phan Văn Kh, bà Phí Thị Ng tính đến ngày 15/12/2020 như sau: Nợ gốc: 1.300.000.000 đồng; Nợ lãi: 2.713.621.123 đồng. Tổng cộng: 4.013.621.123 đồng (*Bốn tỷ không trăm mười ba triệu sáu trăm hai mươi một nghìn một trăm hai mươi ba đồng*).

Ngân hàng TMCP Q đã khởi kiện ông Kh, bà Ng ra Tòa án yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng TMCP Q theo dư nợ trên.

Trong quá trình giải quyết tại Tòa án, ông Kh, bà Ng đã hợp tác với Ngân hàng và thanh toán 1.600.000.000 đồng (*Một tỷ sáu trăm triệu đồng*). Trong đó trả nợ gốc là 1.300.000.000 đồng, trả nợ lãi là: 300.000.000 đồng và Ngân hàng đã đồng ý cho ông Kh, bà Ng giải chấp toàn bộ tài sản bảo đảm.

Tại phiên hòa giải ngày 22/4/2021 và tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP Q xin rút toàn bộ yêu cầu về việc đề nghị xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay của ông Kh, bà Ng đã nêu trên. Đồng thời Ngân hàng TMCP Q xin rút yêu cầu phần nghĩa vụ mà ông Kh, bà Ng đã thực hiện với Ngân hàng là: 1.600.000.000 đồng (*Một tỷ sáu trăm triệu đồng*). Trong đó nợ gốc đã trả là 1.300.000.000 đồng, nợ lãi đã trả là: 300.000.000 đồng.

Tính đến ngày 26/5/2021 ông Kh và bà Ng còn nợ Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền là: 2.546.608.629 đồng. Nợ gốc: Không đồng; nợ lãi trong hạn: 235.008.513 đồng; nợ lãi quá hạn: 2.311.600.116 đồng.

**Nay Ngân hàng TMCP Q đề nghị Tòa án giải quyết như sau:**

Buộc ông Phan Văn Kh và bà Phí Thị Ng phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn tính đến ngày 26/5/2021 là: 2.546.608.629 đồng.

**Trong quá trình giải quyết vụ án ông Phan Văn Kh đại diện cho bà Phí Thị Ng trình bày:**

Ông công nhận vợ chồng ông và Ngân hàng thương mại cổ phần Q có ký Hợp đồng tín dụng số 16.12.003.1101765.TD.CN ngày 20/01/2012 và Khế ước nhận nợ số LD.1202000114 ngày 20/01/2012. MB Bank có giải ngân cho vợ chồng ông vay số tiền 1.500.000.000 đồng; mục đích vay: mua nhà đất; thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Về mức lãi suất và tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay như Ngân hàng trình bày là đúng.

Quá trình vay tiền, vợ chồng ông đã trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền là: 2.000.399.334 đồng. Trong đó nợ gốc: 1.500.000.000 đồng, nợ lãi: 500.399.334 đồng. Sau khi vợ chồng ông nộp được số tiền trên thì Ngân hàng đã cho vợ chồng ông giải chấp toàn bộ hai khối tài sản. Ông công nhận số dư nợ của vợ chồng ông còn lại như đại diện Ngân hàng trình bày là đúng. Khoản nợ này hiện tại không có tài sản bảo đảm nữa. Nay vợ chồng ông đã già, không có thu nhập, ông đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện giảm bớt và cho vợ chồng ông trả dần số tiền còn lại, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Do điều kiện sức khỏe và đang phòng chống dịch bệnh Covid nên ông đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt vợ chồng ông. Hiện nay vợ chồng ông đều trên 60 tuổi, kinh tế khó khăn, đề nghị Tòa án cho miễn toàn bộ tiền án phí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Việc Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 122, 281, 290, 302, 305, 342, 343, 344, 351, 355, 471, 473, 474, 715, 721 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, buộc ông Phan Văn Kh và bà Phí Thị Ng phải trả toàn bộ khoản nợ lãi theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP Q.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về thủ tục tố tụng:**

Ngày 17/11/2020, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội thụ lý vụ án Dân sự số 82/2020/TLST-DS, giữa nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Q, bị đơn là ông Phan Văn Kh, bà Phí Thị Ng cư trú tại xã Đ, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội; Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn hiện đang cư trú tại huyện Thạch Thất. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất.

Về đương sự tham gia tố tụng trong vụ án: Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng xác định ông Phan Văn Kh, bà Phí Thị Ng là bị đơn trong vụ án. Ông Kh, bà Ng đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Ông Kh là người đại diện theo ủy quyền của bà Ng. Ông Kh có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn không có yêu cầu phản tố, căn cứ Khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

**[2]** Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả khoản nợ lãi tính đến ngày 26/5/2021 gồm: nợ lãi trong hạn: 235.008.513 đồng; nợ lãi quá hạn: 2.311.600.116 đồng, thấy rằng: Trong Hợp đồng tín dụng số 16.12.003.1101765.TD.CN ngày 20/01/2012 và Khế ước nhận nợ số LD.1202000114 ngày 20/01/2012 đã ký giữa các bên đều có thỏa thuận mức lãi suất và mức điều chỉnh lãi suất, cụ thể: lãi suất: được điều chỉnh tại Hợp đồng tín dụng, áp dụng tại thời điểm ký Khế ước nhận nợ là 21.9%/năm, biên độ 7.90%, lãi suất tối thiểu 21.9%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất đang áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn và cố định trong suốt thời gian khoản nợ bị quá hạn.

Xét mức lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận là phù hợp với lãi suất quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại thời điểm ký hợp đồng, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi là có căn cứ được chấp nhận.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng xuất trình thì tính đến ngày 26/5/2021 tổng số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn ông Kh, bà Ng phải trả nguyên đơn là 2.546.608.629 đồng. Do đây là số tiền nợ lãi nên ông Kh, bà Ng không phải trả khoản tiền lãi phát sinh tiếp từ số tiền này kể từ sau ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong khoản tiền 2.546.608.629 đồng.

[3] Do nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc và tiền lãi là 1.600.000.000 đồng và rút yêu cầu về xử lý tài sản bảo đảm nên được đình chỉ đối với các yêu cầu này.

[5] Về án phí: Do yêu cầu trả nợ của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm đối với số tiền trả nợ. Tuy nhiên, ông Phan Văn Kh, bà Phí Thị Ng là người cao tuổi (Trên 60 tuổi) và có đơn xin miễn toàn bộ án phí. Căn cứ vào điểm đ, Khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí dân sự cho ông Kh và bà Ng. Hoàn trả nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Áp dụng:** Các điều 122, 281, 290, 302, 305, 342, 343, 344, 351, 355, 471, 473, 474, 715, 721 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

**Căn cứ:** Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 40; các điều 144, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 4 Điều 26, điểm đ, Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q.

Buộc ông Phan Văn Kh và bà Phí Thị Ng phải trả cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền lãi còn nợ tính đến ngày 26/5/2021 theo Hợp đồng tín dụng 16.12.003.1101765.TD.CN ngày 20/01/2012 và Khế ước nhận nợ số LD.1202000114 ngày 20/01/2012 là 2.546.608.629 đồng (*Hai tỷ, năm trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm linh tám nghìn, sáu trăm hai chín đồng*), trong đó gồm: nợ lãi trong hạn: 235.008.513 đồng; nợ lãi quá hạn: 2.311.600.116 đồng.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q đối với số tiền gốc và tiền lãi là 1.600.000.000 đồng và yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay của ông Phan Văn Kh, bà Phí Thị Ng.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Phan Văn Kh và bà Phí Thị Ng. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 55.800.000 đồng theo biên lai số 0011787 ngày 17/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.



Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TANDTPHN;
- VKSND, THA huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Đỗ Ngọc Sơn**

